

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2019/HS-ST

Ngày 15 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lê Phương và ông Nguyễn Đăng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 354/2019/TLST-HS ngày 17/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2019/QĐXXST-HS ngày 31/10/2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị Th - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/11/1986 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKTT: Tổ 41, khu 4A, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 5, khu V, phường M1, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Ph, sinh năm 1953; con bà Nghiêm Thị L, sinh năm 1957; có chồng là Đỗ Tiến H và có ba con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 28/5/2019 đến ngày 05/6/2019 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu 4, xã L, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Chị Phan Thị Ch, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường H1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 3, khu 3, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị Tô Thị Thu H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 51, khu 5, phường C2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 27/5/2019, tại ki ốt số 41 bán quần áo, chợ V thuộc tổ 2, khu 3, phường B, thành phố Hạ Long, Phạm Thị Th đã có hành vi trộm cắp 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của chị Vũ Thị M thì bị phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi xách, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Th, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi; 01 thẻ ATM ghi ngân hàng Vietcombank tên TRAN TUYET NG và 3.250.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra (CQĐT) và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Th khai nhận: Chiều ngày 27/5/2019, bị cáo đến chợ V, mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, tại ki ốt bán quần áo số 41, chợ V có chị Ch là chủ ki ốt và hai nhân viên bán hàng là chị O và chị H. Trong ki ốt lúc này có khách hàng là chị M mang theo túi xách màu đen vào khu vực thử quần áo, kéo rèm để thử đồ sau đó đi ra tiếp tục chọn quần áo. Bị cáo quan sát thấy chị M treo túi xách tại khu vực thử quần áo nên liền vào khu vực đó kéo rèm lấy trong túi của chị M 2.300.000 đồng cho vào túi xách của bị cáo rồi ra quầy trả 200.000 đồng mua áo cho chị Ch. Khi chị M phát hiện bị mất tiền trong túi liền tri hô thì bị cáo bỏ chạy nhưng bị các chị M, H, O đuổi theo bắt giữ giao cho Công an. Ngoài ra vào khoảng tháng 4/2019, tại chợ M1, thị xã Đông Triều, bị cáo còn trộm cắp của một phụ nữ số tiền 560.000 đồng và một thẻ ATM tên TRAN TUYET NG. Bị cáo Th thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại chị Vũ Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 27/5/2019, chị đến ki ốt số 41, chợ V để mua quần áo. Trong khi thử đồ chị treo túi xách tại khu vực thử rồi đi ra chọn quần áo tiếp, khi vào kiểm tra túi thì phát hiện bị mất 2.300.000 đồng, chị nghi ngờ người phụ nữ vừa vào khu vực thử đồ lấy của chị nên chị đã hô lên việc bị mất tài sản thì thấy người đó bỏ chạy nên chị M đã cùng mọi người đuổi bắt giữ người phụ nữ đó giao cho Công an. Tại cơ quan Công an, người phụ nữ đó khai tên là Phạm Thị Th. Công an đã thu giữ và trả cho chị 2.300.000 đồng nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Những người làm chứng chị Phan Thị Ch, chị Nguyễn Thị O và chị Tô Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 27/5/2019, tại ki ốt số 41, chợ V, có hai người phụ nữ vào mua quần

áo. Tại khu vực thử đồ của ki ốt có một chị bị mất 2.300.000 đồng trong túi xách màu đen, chị đó đã hô hoán thì chị khách vừa trả tiền mua áo bỏ chạy. Chị O, chị H đã đuổi theo bắt giữ được chị khách hàng bỏ chạy giao cho Công an. Tại cơ quan Công an, người phụ nữ đó khai tên là Phạm Thị Th.

Tại bản cáo trạng số: 275/CT-VKSHL ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Phạm Thị Th tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Th từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 túi xách, 01 chứng minh nhân dân, 02 điện thoại di động và 3.250.000 đồng.

Đối với lời khai của bị cáo Phạm Thị Th về việc khoảng tháng 4/2019 tại chợ M1, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh có hành vi trộm cắp của một phụ nữ 560.000 đồng và 01 thẻ ATM ghi ngân hàng Vietcombank mang tên TRAN TUYET NG. Cơ quan điều tra xác định được đó là thẻ của chị Trần Tuyết Nguyên, sinh năm 1987, cư trú tại: Ấp G, xã L1, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nhưng hiện chị Ng vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu. Cơ quan công an thành phố Hạ Long đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Đơn trình báo; biên bản tiếp nhận nguồn tin

về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản ảnh vật chứng; biên bản về việc trả lại đồ vật; bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại ki ốt số 41 bán quần áo của chị Phan Thị Ch, chợ V thuộc tổ 2, khu 3, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thị Th đã có hành vi trộm cắp 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) của chị Vũ Thị M thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém, lười lao động, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản để có tiền chi tiêu cho cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi được và trả lại cho bị hại, bị hại có đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ TNHS. HĐXX xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo hiện không còn việc làm, thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc thẻ ATM ghi ngân hàng Vietcombank mang tên TRAN TUYET NG liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo Phạm

Thị Th vào tháng 4/2019, CQĐT Công an thành phố Hạ Long đã tách ra để tiếp tục điều tra nên không đề cập xử lý.

01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc túi xách và số tiền 3.250.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, 01 chứng minh nhân dân tên Phạm Thị Th là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vũ Thị M đã được nhận lại 2.300.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Th 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Thanh cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 178/HSST-LCĐKNCT ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 (Một) chiếc túi xách, số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) chứng minh nhân dân tên Phạm Thị Th (Đặc điểm, tình trạng vật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 43 ngày 14/11/2019 và Giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 15/11/2019 giữa Công an

thành phố Hạ Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Thị Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiệp